

PHỤ LỤC 01

Bảng tổng hợp điều chỉnh (tăng, giảm) hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành)

TT	Địa phương	Nhu cầu được phê duyệt tại Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 14/2/2025 của UBND tỉnh			Các Quyết định của UBND cấp huyện đã phê duyệt	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)		Tổng nhu cầu sau điều chỉnh		Các Quyết định của UBND cấp huyện phê duyệt điều chỉnh tăng, giảm (nếu có)
		Tổng số hộ	Xây mới nhà ở	Sửa chữa nhà ở		Xây mới nhà ở	Sửa chữa nhà ở	Xây mới nhà ở	Sửa chữa nhà ở	
1	Nghĩa Hành	93	34	59	Quyết định số 4643/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	- 4	4	30	63	Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 và Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 04/6/2025
Tổng cộng		93	34	59		- 4	4	30	63	

PHỤ LỤC 02

Danh sách điều chỉnh tăng, giảm người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc diện được hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở trên địa bàn huyện Nghĩa Hành

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành)

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Danh sách theo Công văn số 1370/UBND ngày 17/3/2025 của UBND tỉnh				Danh sách sau điều chỉnh				Ghi chú
	Tên xã, thị trấn, và tên người có công được hỗ trợ	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Thuộc diện xây dựng mới nhà ở	Thuộc diện sửa chữa nhà ở	Tên xã, thị trấn và tên người có công được hỗ trợ	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Thuộc diện xây dựng mới nhà ở	Thuộc diện sửa chữa nhà ở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	XÃ HÀNH TÍN ĐÔNG		420.000	240.000			300.000	360.000	
1	Nguyễn Chí Tá	Xuân Hòa,Hành Tín Đông	60.000		Nguyễn Chí Tá	Xuân Hòa,Hành Tín Đông	60.000		
2	Lê Văn Ân	Đồng Giữa,Hành Tín Đông		30.000	Lê Văn Ân	Đồng Giữa,Hành Tín Đông		30.000	
3	Đoàn Thị Lan	Đồng Giữa,Hành Tín Đông	60.000		Đoàn Thị Lan	Đồng Giữa,Hành Tín Đông	60.000		
4	Lâm Văn Công	Đồng Giữa,Hành Tín Đông		30.000	Lâm Văn Công	Đồng Giữa,Hành Tín Đông		30.000	
5	Nguyễn Thị Cân	Nhon Lộc 2,Hành Tín Đông	60.000		Nguyễn Thị Cân	Nhon Lộc 2,Hành Tín Đông	60.000		
6	Nguyễn Thị Phương	Nhon Lộc 2,Hành Tín Đông		30.000	Nguyễn Thị Phương	Nhon Lộc 2,Hành Tín Đông		30.000	
7	Võ Dậu	Nhon Lộc 2,Hành Tín Đông		30.000	Võ Dậu	Nhon Lộc 2,Hành Tín Đông		30.000	
8	Nguyễn Thị Lệ (Bằng)	Nhon Lộc 1,Hành Tín Đông	60.000		Nguyễn Thị Lệ (Bằng)	Nhon Lộc 1,Hành Tín Đông	60.000		
9	Đinh Thị Nhân	Nhon Lộc 1,Hành Tín Đông		30.000	Đinh Thị Nhân	Nhon Lộc 1,Hành Tín Đông		30.000	
10	Phạm Bờm	Nhon Lộc 1,Hành Tín Đông		30.000	Phạm Bờm	Nhon Lộc 1,Hành Tín Đông		30.000	
11	Trịnh Thị Định	Trường Lệ,Hành Tín Đông	60.000		Trịnh Thị Định	Trường Lệ,Hành Tín Đông	60.000		
12	Huỳnh Tấn Lân	Trường Lệ,Hành Tín Đông		30.000	Huỳnh Tấn Lân	Trường Lệ,Hành Tín Đông		30.000	
13	Huỳnh Thị Huân	Trường Lệ,Hành Tín Đông	60.000		Huỳnh Thị Huân	Trường Lệ,Hành Tín Đông		30.000	Xây sang sửa
14	Phạm Thị Chín	Trường Lệ,Hành Tín Đông	60.000		Phạm Thị Chín	Trường Lệ,Hành Tín Đông		30.000	Xây sang sửa
15	Lê Thị Tái	Khánh Giang,Hành Tín Đông		30.000	Lê Thị Tái	Khánh Giang,Hành Tín Đông		30.000	
16					Đỗ Nhỏ	Nhon Lộc 1, Hành Tín Đông		30.000	Bổ sung mới
17					Trương Thị Trà	Nhon Lộc 2, Hành Tín Đông		30.000	Bổ sung mới
II	XÃ HÀNH TÍN TÂY		840.000	210.000			840.000	210.000	
16	Võ Thị Thòa	Tân Hoà,Hành Tín Tây		30.000	Võ Thị Thòa	Tân Hoà,Hành Tín Tây		30.000	
17	Lê Thương	Tân Phú,Hành Tín Tây	60.000		Lê Thương	Tân Phú,Hành Tín Tây	60.000		
18	Nguyễn Thị Ngà	Tân Phú,Hành Tín Tây	60.000		Nguyễn Thị Ngà	Tân Phú,Hành Tín Tây	60.000		
19	Nguyễn Hào	Tân Phú,Hành Tín Tây		30.000	Nguyễn Hào	Tân Phú,Hành Tín Tây		30.000	

20	Lê Thị Kia	Tân Phú,Hành Tín Tây		30.000	Lê Thị Kia	Tân Phú,Hành Tín Tây		30.000	
21	Đinh Văn Toàn	Tân Phú,Hành Tín Tây	60.000		Đinh Văn Toàn	Tân Phú,Hành Tín Tây	60.000		
22	Nguyễn Thị Hoa	Long Bình,Hành Tín Tây		30.000	Nguyễn Thị Hoa	Long Bình,Hành Tín Tây		30.000	
23	Đào Vĩnh Phúc	Long Bình,Hành Tín Tây		30.000	Đào Vĩnh Phúc	Long Bình,Hành Tín Tây		30.000	
24	Đào Như Lâm	Long Bình,Hành Tín Tây	60.000		Đào Như Lâm	Long Bình,Hành Tín Tây	60.000		
25	Nguyễn Thị Kẽm	Long Bình,Hành Tín Tây		30.000	Nguyễn Thị Kẽm	Long Bình,Hành Tín Tây		30.000	
26	Đinh Thị Ty	Long Bình,Hành Tín Tây	60.000		Đinh Thị Ty	Long Bình,Hành Tín Tây	60.000		
27	Đoàn Thị Việt	Long Bình,Hành Tín Tây		30.000	Đoàn Thị Việt	Long Bình,Hành Tín Tây		30.000	
28	Nguyễn Khắc Duy	Đồng Miếu,Hành Tín Tây	60.000		Nguyễn Khắc Duy	Đồng Miếu,Hành Tín Tây	60.000		
29	Nguyễn Thanh Truyền	Đồng Miếu,Hành Tín Tây	60.000		Nguyễn Thanh Truyền	Đồng Miếu,Hành Tín Tây	60.000		
30	Trần Thị Lịch	Phú Thọ,Hành Tín Tây	60.000		Trần Thị Lịch	Phú Thọ,Hành Tín Tây	60.000		
31	Phan Thị Thanh Hương	Phú Thọ,Hành Tín Tây	60.000		Phan Thị Thanh Hương	Phú Thọ,Hành Tín Tây	60.000		
32	Huỳnh Văn Nho	Phú Thọ,Hành Tín Tây	60.000		Huỳnh Văn Nho	Phú Thọ,Hành Tín Tây	60.000		
33	Phạm Bôi	Phú Thọ,Hành Tín Tây	60.000		Phạm Bôi	Phú Thọ,Hành Tín Tây	60.000		
34	Nguyễn Hùng	Phú Khương,Hành Tín Tây	60.000		Nguyễn Hùng	Phú Khương,Hành Tín Tây	60.000		
35	Phan Thuận	Phú Khương,Hành Tín Tây	60.000		Phan Thuận	Phú Khương,Hành Tín Tây	60.000		
36	Trương Tịch	Phú Khương,Hành Tín Tây	60.000		Trương Tịch	Phú Khương,Hành Tín Tây	60.000		
III	XÃ HÀNH THIỆN		0	180.000			0	180.000	
37	Đinh Thị Bản	Vạn Xuân 1,Hành Thiện		30.000	Đinh Thị Bản	Vạn Xuân 1,Hành Thiện		30.000	
38	Lê Thị Thuần	Vạn Xuân 2,Hành Thiện		30.000	Lê Thị Thuần	Vạn Xuân 2,Hành Thiện		30.000	
39	Đỗ Văn Luận	Ngọc Sơn,Hành Thiện		30.000	Đỗ Văn Luận	Ngọc Sơn,Hành Thiện		30.000	
40	Trần Quảng	Bản Thới,Hành Thiện		30.000	Trần Quảng	Bản Thới,Hành Thiện		30.000	
41	Phan Văn Lại	Phú Lâm Tây,Hành Thiện		30.000	Phan Văn Lại	Phú Lâm Tây,Hành Thiện		30.000	
42	Nguyễn Thị Biên	Phú Lâm Tây,Hành Thiện		30.000	Nguyễn Thị Biên	Phú Lâm Tây,Hành Thiện		30.000	
IV	XÃ HÀNH THỊNH		480.000	150.000			420.000	150.000	
43	Nguyễn Thị Liên	Mỹ Hưng,Hành Thịnh		30.000	Nguyễn Thị Liên	Mỹ Hưng,Hành Thịnh		30.000	
44	Cao Biên Hòa	Xuân Ba,Hành Thịnh	60.000		Cao Biên Hòa	Xuân Ba,Hành Thịnh	60.000		
45	Đỗ Thanh	Xuân Ba,Hành Thịnh	60.000		Đỗ Thanh	Xuân Ba,Hành Thịnh	60.000		
46	Trần Thị Chai	Xuân Ba,Hành Thịnh		30.000	Trần Thị Chai	Xuân Ba,Hành Thịnh		30.000	
47	Cao Thị Hương	Xuân Ba,Hành Thịnh		30.000	Cao Thị Hương	Xuân Ba,Hành Thịnh		30.000	
48	Nguyễn Viết Nở	Xuân Ba,Hành Thịnh	60.000		Nguyễn Viết Nở	Xuân Ba,Hành Thịnh	60.000		
49	Huỳnh Tấn Phương	Thuận Hòa,Hành Thịnh	60.000		Huỳnh Tấn Phương	Thuận Hòa,Hành Thịnh	60.000		
50	Huỳnh Thị Thuần	Châu Me,Hành Thịnh	60.000		Huỳnh Thị Thuần	Châu Me,Hành Thịnh	60.000		
51	Nguyễn Tấn Kề	Châu Me,Hành Thịnh		30.000	Nguyễn Tấn Kề	Châu Me,Hành Thịnh		30.000	
52	Nguyễn Thị Búp	Châu Me,Hành Thịnh	60.000						Không xây dựng nhà do thay đổi nơi ở mới

53	Phạm Thị Thanh	Ba Bình,Hành Thịnh	60.000		Phạm Thị Thanh	Ba Bình,Hành Thịnh	60.000		
54	Nguyễn Mậu Hội	Ba Bình,Hành Thịnh	60.000		Nguyễn Mậu Hội	Ba Bình,Hành Thịnh	60.000		
55	Phan Thị Lai	Đồng Xuân,Hành Thịnh		30.000	Phan Thị Lai	Đồng Xuân,Hành Thịnh		30.000	
V	XÃ HÀNH PHƯỚC		60.000	240.000			60.000	240.000	
56	Đoàn Thị Lan	An Chi Tây,Hành Phước		30.000	Đoàn Thị Lan	An Chi Tây,Hành Phước		30.000	
57	Lưu Ngang	An Chi Tây,Hành Phước		30.000	Lưu Ngang	An Chi Tây,Hành Phước		30.000	
58	Phan Văn Thới	An Chi Tây,Hành Phước		30.000	Phan Văn Thới	An Chi Tây,Hành Phước		30.000	
59	Cao Văn Nam	An Chi Đông,Hành Phước	60.000		Cao Văn Nam	An Chi Đông,Hành Phước	60.000		
60	Lê Văn Bốn	Đề An,Hành Phước		30.000	Lê Văn Bốn	Đề An,Hành Phước		30.000	
61	Trịnh Thị Ngọc	Đề An,Hành Phước		30.000	Trịnh Thị Ngọc	Đề An,Hành Phước		30.000	
62	Ngô Niên	Hòa Sơn,Hành Phước		30.000	Ngô Niên	Hòa Sơn,Hành Phước		30.000	
63	Văn Công Thức	Hòa Sơn,Hành Phước		30.000	Văn Công Thức	Hòa Sơn,Hành Phước		30.000	
64	Võ Minh Tân	Hòa Mỹ,Hành Phước		30.000	Võ Minh Tân	Hòa Mỹ,Hành Phước		30.000	
VI	XÃ HÀNH ĐỨC		60.000	240.000			60.000	240.000	
65	Trương Thị Bá	Kỳ Thọ Nam 1, Hành Đức	60.000		Trương Thị Bá	Kỳ Thọ Nam 1, Hành Đức	60.000		
66	Huỳnh Văn Hải	Kỳ Thọ Nam 1, Hành Đức		30.000	Huỳnh Văn Hải	Kỳ Thọ Nam 1, Hành Đức		30.000	
67	Lê Thị Tuyền	Kỳ Thọ Nam 1, Hành Đức		30.000	Lê Thị Tuyền	Kỳ Thọ Nam 1, Hành Đức		30.000	
68	Trần Văn Lại	Kỳ Thọ Nam 2, Hành Đức		30.000	Trần Văn Lại	Kỳ Thọ Nam 2, Hành Đức		30.000	
69	Nguyễn Thị Quế	Kỳ Thọ Nam 2, Hành Đức		30.000	Nguyễn Thị Quế	Kỳ Thọ Nam 2, Hành Đức		30.000	
70	Nguyễn Phong	Xuân Vinh,Hành Đức		30.000	Nguyễn Phong	Xuân Vinh,Hành Đức		30.000	
71	Phan Văn Quỳnh	Kỳ Thọ Bắc, Hành Đức		30.000	Phan Văn Quỳnh	Kỳ Thọ Bắc, Hành Đức		30.000	
72	Huỳnh Hùng	Kỳ Thọ Bắc, Hành Đức		30.000	Huỳnh Hùng	Kỳ Thọ Bắc, Hành Đức		30.000	
73	Nguyễn Văn Quân	Kỳ Thọ Bắc, Hành Đức		30.000	Nguyễn Văn Quân	Kỳ Thọ Bắc, Hành Đức		30.000	
VII	XÃ HÀNH TRUNG		0	60.000			0	60.000	
74	Lương Bá Kỳ	Hiệp Phổ Bắc		30.000	Lương Bá Kỳ	Hiệp Phổ Bắc		30.000	
75	Nguyễn Thị Kim Liên	Hiệp Phổ Tây		30.000	Nguyễn Thị Kim Liên	Hiệp Phổ Tây		30.000	
VIII	XÃ HÀNH NHÂN		60.000	30.000			0	30.000	
76	Nguyễn Thị Khi	Kim Thành Thượng		30.000	Nguyễn Thị Khi	Kim Thành Thượng		30.000	
77	Bùi Thị Cúc	Bình Thành	60.000						Điều chỉnh giảm
IX	XÃ HÀNH DŨNG		120.000	150.000			120.000	150.000	
78	Lê Thị Cúc	An Định, Hành Dũng	60.000		Lê Thị Cúc	An Định, Hành Dũng	60.000		
79	Đỗ Thị Tuyết Nhung	An Phước,Hành Dũng		30.000	Đỗ Thị Tuyết Nhung	An Phước,Hành Dũng		30.000	
80	Võ Hiệp	An Phước, Hành Dũng		30.000	Võ Hiệp	An Phước, Hành Dũng		30.000	
81	Nguyễn Tấn Hoành	An Tân, Hành Dũng		30.000	Nguyễn Tấn Hoành	An Tân, Hành Dũng		30.000	
82	Trương Quý	An Sơn, Hành Dũng		30.000	Trương Quý	An Sơn, Hành Dũng		30.000	
83	Chế Hồng Lâm	Kim Thành,Hành Dũng	60.000		Chế Hồng Lâm	Kim Thành,Hành Dũng	60.000		
84	Đặng Thị Ca	An Phước,Hành Dũng		30.000	Đặng Thị Ca	An Phước,Hành Dũng		30.000	
X	XÃ HÀNH THUẬN		0	120.000			0	120.000	
85	Nguyễn Hữu Minh	An Phú,Hành Thuận		30.000	Nguyễn Hữu Minh	An Phú,Hành Thuận		30.000	

86	Nguyễn Hữu Nhơn	Đại An Đông 1,Hành Thuận		30.000	Nguyễn Hữu Nhơn	Đại An Đông 1,Hành Thuận		30.000	
87	Lưu Văn Báu	Đại An Đông 1,Hành Thuận		30.000	Lưu Văn Báu	Đại An Đông 1,Hành Thuận		30.000	
88	Nguyễn Minh Lâm	Phúc Minh, Hành Thuận		30.000	Nguyễn Minh Lâm	Phúc Minh, Hành Thuận		30.000	
XI	TT. CHỢ CHÙA		0	150.000			0	150.000	
89	Võ Thanh Long	Phú Vinh Đông,TT. Chợ Chùa		30.000	Võ Thanh Long	Phú Vinh Đông,TT. Chợ Chùa		30.000	
90	Đỗ Thị Loan	Phú Vinh Trung,TT. Chợ Chùa		30.000	Đỗ Thị Loan	Phú Vinh Trung,TT. Chợ Chùa		30.000	
91	Lâm Thị Hồng Phi	Phú Vinh Tây,TT. Chợ Chùa		30.000	Lâm Thị Hồng Phi	Phú Vinh Tây,TT. Chợ Chùa		30.000	
92	Nguyễn Thị Sở	Phú Vinh Tây,TT. Chợ Chùa		30.000	Nguyễn Thị Sở	Phú Vinh Tây,TT. Chợ Chùa		30.000	
93	Hồ Thị Thanh Vân	Phú Vinh Trung,TT. Chợ Chùa		30.000	Hồ Thị Thanh Vân	Phú Vinh Trung,TT. Chợ Chùa		30.000	
	TỔNG CỘNG		2.040.000	1.770.000			1.800.000	1.890.000	